

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HS-ST

Ngày: 24 - 10 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Đoàn

Ông Hàng A Nénh

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Chồng V**; Bị cáo không có tên gọi khác; Sinh năm 1954 tại tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã H nay là xã T, tỉnh Điện Biên; trình độ văn hóa: 0/12; con ông: Hồ Nhì L (đã chết) và bà Giàng Thị S (Đã chết); Bị cáo có vợ: Sòng Thị L1 và 07 con: con lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính lần nào, chưa bị Tòa án nào xét xử. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2025 cho đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lò Thị X; Địa chỉ: Bản H1, phường Nam Thanh, thành phố Đ (nay là bản H1, phường M), tỉnh Điện Biên. Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên; Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Văn Bách – chức vụ: Chủ tịch UBND xã T tỉnh

Điện Biên; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng D – chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ A T1, Sinh năm 2001; Địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Hồ A T2, Sinh năm 1978; Địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Điện Bin. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Sòng Thị L1, Sinh năm 1958; Địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Hồ A S, Sinh năm 1998; Địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Chị Thảo Thị T3, Sinh năm 2003; Địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Chị Hạng Thị T1, Sinh năm 2004; Địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông D Văn K; Địa chỉ: Bản T, phường Đỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào một ngày khoảng giữa tháng 9/2024, do không có đất làm nương, Hồ Chồng V bảo vợ là Sùng Thị L1 đến khu vực nương cũ của gia đình đã không sử dụng từ năm 2010 thuộc bản N, xã H, huyện Điện Biên, nay là xã T, tỉnh Điện Biên để phát rừng làm nương. Khoảng 06 giờ sáng ngày hôm sau, V và L1 đi phát rừng. V sử dụng 01 con dao quắm mang theo phát đường băng xung quanh và chặt, phát các cây gỗ bụi, còn L1 phát dọn dây leo, bụi rậm. Ngày hôm sau V bảo vợ chồng hai người con trai, con dâu là Hồ A T1, Hạng Thị S (vợ T1) và Hồ A S, Thảo Thị T3 (vợ S) đi phát rừng làm nương giúp bố. Vừ nói với các con là đã hỏi ý kiến bản rồi, các con V đồng ý. Sau đó V cùng các con đi phát rừng, đến nơi Song, T3 nhặt củi rồi về trước, còn V, T1, S sử dụng mỗi người một con dao quắm mang theo phát bụi rậm, cây bé, dây leo dưới tán cây to đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì phát xong. Tiếp đến khoảng 20 ngày sau, V nói đã xin phép trưởng bản, nhưng do V cũng đã già không hạ được cây to nên nhờ 02 con trai là Hồ A T2 và Hồ A T1 vào rừng cưa hạ những cây gỗ to để làm nương, T2 và T1 đồng ý. Sáng ngày 11/10/2024, T2 và T1 lấy chiếc máy cưa xăng, vỏ màu cam của V đi đến khu rừng trên cùng nhau luân phiên cưa hạ 273 cây gỗ, trong đó cây gỗ to là 117 cây có đường kính $D_{1.3} \geq 06$ cm, có chiều cao vút ngọn trung bình là 10,96m, đường kính trung bình là 16,07cm và 156 cây tái sinh có

đường kính $D_{1.3} \leq 06\text{cm}$, tổng trữ lượng cây gỗ là $17,447\text{m}^3$, các cây đều thuộc nhóm gỗ V, VI, VII, VIII tại khoảnh 3, tiểu khu 699 thuộc bản N, xã H, huyện Điện Biên được UBND tỉnh Điện Biên xác định là rừng phòng hộ tại Quyết định số 1208 ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi T1 đang cưa hạ cây, còn T2 đang đứng ở gần đó thì bị tổ công tác UBND xã H, nay là xã T phát hiện, yêu cầu T1 dừng ngay việc phá rừng và báo cơ quan Kiểm lâm để giải quyết.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/10/2024 của Hạt kiểm lâm huyện Điện Biên xác định: Toàn bộ diện tích rừng Hồ Chông Vừ chặt phá thuộc rừng phòng hộ có diện tích 5.850m^2 , tổng số cây bị chặt là 273 cây có đường kính to nhỏ khác nhau, toàn bộ cây cối đã bị chặt, lá cây đã khô; tổng trữ lượng gốc bị chặt hại trên diện tích phá là $17.497\text{m}^3 / 5.850\text{m}^2$.

Tại bản Kết luận giám định số: 61/KL-GĐ ngày 26/12/2024 của Giám định viên tư pháp, kết luận: Khu vực rừng bị chặt phá trái pháp luật tại khoảnh 3, tiểu khu 699, bản N, xã H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên có diện tích 5.850m^2 là rừng tự nhiên, loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh và nửa rụng lá nghèo kiệt (ký hiệu TXK), trữ lượng trung bình trên 01 ha: $29,824\text{m}^3/\text{ha}$, (trữ lượng trên diện tích bị chặt phá: $17,447\text{m}^3$). Diện tích rừng bị chặt phá 5.850m^2 chưa giao, chưa cho thuê, hiện do Ủy ban nhân dân xã H (cũ), nay là xã T, tỉnh Điện Biên quản lý theo khoản 3 Điều 102 Luật Lâm nghiệp.

Tại Bản kết luận định giá số: 06/KL-ĐGTS ngày 11/02/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên xác định giá trị T3ệt hại về môi trường của diện tích rừng bị hủy hoại là 18.967.839 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKSKV1 ngày 29/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên truy tố bị cáo về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Hủy hoại rừng". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, o, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng đề nghị xử lý theo quy định. Bị cáo là người già nên đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc bị cáo tiếp tục bồi thường T3ệt hại cho Nhà nước số tiền còn T3êu theo kết luận của Hội đồng định giá.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với Cáo trạng của VKSND khu vực 1 – Điện Biên về tội danh, điều luật đã truy tố. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS để cho bị cáo mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Cụ thể: bị cáo có nhân thân tốt chưa vi xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị tòa án nào xét xử; bị cáo là dân tộc T3ều số đã cao tuổi (đến thời điểm xét xử đã 71 tuổi), sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, quanh năm gắn bó với lao động làm nương, không được đi học nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng tại T3 hành án dân sự tỉnh Điện Biên để khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS cho bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Nguyên đơn dân sự: Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt có ý kiến: Về bồi thường T3ệt hại yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, có ý kiến giữ nguyên lời khai và không có đề nghị gì.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với ý kiến của người bào chữa và đề nghị của nguyên đơn dân sự. Bị cáo không có lời bào chữa nào cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng từ giữa tháng 9/2024 đến ngày 11/10/2024, tại bản N, xã H (cũ), nay là xã T, tỉnh Điện Biên, Hồ Chông V để có đất làm nương nên đã dùng 01 con dao quắm và 01 chiếc cưa xăng để cưa hạ 273 cây gỗ rừng, tổng trữ lượng cây gỗ là 17,447m³ đều thuộc nhóm gỗ V, VI, VII, VIII đã huỷ hoại 5.850m² diện tích rừng phòng hộ thuộc khoảnh 3, tiểu khu 699 gây T3ệt hại 18.967.839 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi huỷ hoại rừng có tính chất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích phá rừng để gia tăng sản xuất cho gia đình. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bản. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với vật chứng vụ án, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, sự bền vững của môi trường sinh thái. Nguyên nhân phá rừng là do bị cáo T3ếu đất sản xuất, gia đình khó khăn lại đông con nên mới phá rừng để có đất canh tác. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bản thân bị cáo là người già, đến thời điểm xét xử đã 71 tuổi, là người dân tộc T3ếu số, quanh năm làm nương gắn với tập quán du canh du cư từ nhiều đời trước để lại, bị cáo không được đi học, lại sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã không ý thức được đầy đủ hậu quả hành vi của mình gây ra cho xã hội, cho hoạt động quản lý Nhà nước và hệ sinh thái môi trường rừng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đã trên 70 tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm o khoản 1 Điều 51 BLHS. Trước khi xét xử, bị cáo đã bồi thường một phần số tiền bồi thường nhà nước để khắc phục hậu quả là 2.000.000 đồng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có anh trai được thưởng Huân chương kháng chiến, gia đình thuộc hộ nghèo đông con rất khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy không cần T3ết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp vừa có tính giáo dục răn đe vừa thể hiện nhân đạo, nhân văn của pháp luật.

Đề nghị về mức hình phạt của đại diện VKSND khu vực 1 - Điện Biên là chưa phù hợp nên không chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 243 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thì bị cáo thuộc hộ nghèo, đã cao tuổi, thu nhập không ổn định, cũng

không còn tài sản gì đáng kê, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cũng như khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường T3ệt hại số tiền 18.967.839 đồng do hành vi phạm tội gây ra. Bị cáo đồng ý và đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 22/9/2025 tại T3 hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo biên lai 0000079. Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586 và 589 BLDS năm 2015, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường T3ệt hại cho Nguyên đơn dân sự số tiền là 16.967.839 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được T3 hành án nếu bị cáo chưa bồi thường khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao quảm, có tổng chiều dài 83,5 cm, cán bằng gỗ đặc gắn vào phần cán bằng kim loại có chiều dài 46 cm.

- Bán sung ngân sách nhà nước 01 (một) máy cưa xăng, vỏ máy màu vàng cam, nhãn hiệu Husqvarna 570, không rõ xuất xứ, máy cũ đã qua sử dụng

(Vật chứng được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/9/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng T3 hành án dân sự khu vực 1 - Điện Biên)

- Giao cho UBND xã T, tỉnh Điện Biên xử lý tận thu theo quy định của pháp luật đối với 273 cây có tổng củi tận thu trên diện tích phá: $9,060\text{m}^3 = 12,943$ ster; hiện đang để hiện trường vụ việc.

(Theo biên bản giao nhận hiện trường, vật chứng ngày 29/10/2024 giữa Hạt kiểm lâm huyện Điện Biên với Ủy ban nhân dân xã H nay là UBND xã T, tỉnh Điện Biên)

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Ủy ban nhân dân xã H nay là Ủy ban nhân dân xã T; Kiểm lâm địa bàn; Hạt kiểm lâm huyện Điện Biên (cũ) đã tiến hành tuyên truyền và thực hiện công tác tuần tra bảo vệ rừng. Mặt khác, ngày 11/10/2024 tổ công tác phối hợp giữa UBND xã H với kiểm lâm địa bàn đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đình chỉ hành vi hủy hoại rừng; tịch thu tang vật, bảo vệ hiện trường nên không đề cập vấn đề xem xét trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Đối với Hờ A T1, Hờ A T2, Sông Thị L1, Thào Thị T3, Hờ A S, Hạng Thị T1: đã chặt phát cây dây leo, cây bụi, (chưa đủ tiêu chí xác định là rừng), ngoài ra Hờ A T1, Hờ A T2 còn dùng cưa xăng chặt hạ các cây gỗ to (đủ tiêu chí là rừng) nhưng do tin tưởng Hờ Chồng V đã xin phép Bản và nhận thức còn hạn chế không biết khu vực chặt, phá là rừng phòng hộ trên nên không cấu thành tội phạm.

[8] Về án phí: Bị cáo là người già, thuộc hộ nghèo sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án toàn bộ án phí cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo **Hờ Chồng V** phạm tội "Hủy hoại rừng".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, o, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hờ Chồng V** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan T3 hành án hình sự công an tỉnh Điện Biên nhận được quyết định T3 hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật T3 hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586 và 589 BLDS năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường T3ết hại cho Nguyên đơn dân sự là UBND xã T, tỉnh Điện Biên số tiền là 18.967.839 đồng. Đến ngày 22/9/2025, bị cáo đã tự nguyện nộp 2.000.000 đồng tại T3 hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo biên lai 0000079, bị cáo còn phải bồi thường số tiền là 16.967.839 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được T3 hành án nếu bị cáo chưa bồi thường khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao quắm, có tổng chiều dài 83,5 cm, cán bằng gỗ đặc gắn vào phần cán bằng kim loại có chiều dài 46 cm.

- Bán sung ngân sách nhà nước 01 (một) máy cưa xăng, vỏ máy màu vàng cam, nhãn hiệu Husqvarna 570, không rõ xuất xứ, máy cũ đã qua sử dụng

(Vật chứng được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/9/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng T3 hành án dân sự khu vực 1 - Điện Biên)

- Giao cho UBND xã T, tỉnh Điện Biên xử lý tận thu theo quy định của pháp luật đối với 273 cây có tổng củi tận thu trên diện tích phá: $9,060\text{m}^3 = 12,943 \text{ ster}$; hiện đang để hiện trường vụ việc.

(Theo biên bản giao nhận hiện trường, vật chứng ngày 29/10/2024 giữa Hạt kiểm lâm huyện Điện Biên với Ủy ban nhân dân xã H nay là UBND xã T, tỉnh Điện Biên)

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/10/2025). Nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T;
- HS T3 hành án HS;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ; NĐDS;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-TA

Điện Biên, ngày 31 tháng 10 năm 2025

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 260, Điều 261 và khoản 2 Điều 365 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án số 44/2025/HS-ST ngày 24/9/2025 đối với bị cáo Hờ Chồng V của Tòa án nhân dân khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên có lỗi nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

VỀ NỘI DUNG:

1. Tại trang 07 dòng thứ 13 từ dưới lên của Bản án nêu trên đã ghi:

“Giao bị cáo cho UBND xã T, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật T3 hành án dân sự”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Giao bị cáo cho UBND xã T, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật T3 hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.”

2. Tại trang 6 dòng thứ 15 từ trên xuống của bản án nêu trên đã ghi:

“Giao cho UBND xã T, tỉnh Điện Biên xử lý tận thu theo quy định của pháp luật đối với cây có tổng củi tận thu trên diện tích phá: $9,060\text{m}^3 = 12,943$ ster; hiện đang để hiện trường vụ việc”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“ Giao cho UBND xã T, tỉnh Điện Biên xử lý theo quy định của pháp luật đối với tổng sản lượng cây gỗ và củi hiện đang để hiện trường vụ việc theo biên bản giao, nhận hiện trường, vật chứng vụ phá rừng trái pháp luật xảy ra tại khoảnh 3, thuộc tiểu khu 699, bản Nậm Ty 1, xã H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”

3. Tại trang 7 dòng thứ 1 từ dưới lên của bản án nêu trên đã ghi:

“- Giao cho UBND xã T, tỉnh Điện Biên xử lý tận thu theo quy định của pháp luật đối với 273 cây có tổng củ tận thu trên diện tích phá: $9,060\text{m}^3 = 12,943$ ster; hiện đang để hiện trường vụ việc.”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

Giao cho UBND xã T, tỉnh Điện Biên xử lý theo quy định của pháp luật đối với tổng sản lượng cây gỗ và củ hiện đang để hiện trường vụ việc.

4. Tại trang 8 dòng 17 từ trên xuống của bản án nêu trên đã ghi:

“Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/9/2025)”

Nay sửa đổi bổ sung như sau:

“Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/10/2025). Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến vấn đề bồi thường T3ệt hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.”

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T;
- HS T3 hành án HS;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ; NĐDS;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà